

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Minh Long, ngày tháng 9 năm 2025

V/v điều chỉnh danh mục,  
khối lượng xi măng tỉnh hỗ  
trợ làm đường giao thông  
nông thôn năm 2025 trên địa  
bàn xã Minh Long

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt khối lượng xi măng và dự toán Mua sắm tập trung hỗ trợ xi măng cho các xã và huyện Lý Sơn để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2025 thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-SXD ngày 01/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt khối lượng xi măng và dự toán Mua sắm tập trung hỗ trợ xi măng cho các xã và huyện Lý Sơn để xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2025 thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn – miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025;

Trên cơ sở kết quả buổi làm việc ngày 05/9/2025 giữa lãnh đạo UBND xã với các trưởng thôn có liên quan về việc triển khai thực hiện xây dựng đường giao thông nông thôn từ nguồn hỗ trợ xi măng của tỉnh.

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay trên địa bàn, UBND xã Minh Long thống nhất điều chỉnh danh mục các tuyến đường trên địa bàn tại Phụ lục 02 (Kèm theo Tờ trình số 24/TTr-SXD ngày 01/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi) như sau:

1. Danh mục các tuyến đường, đoạn đường theo Phụ lục 02 (Kèm theo Tờ trình số 24/TTr-SXD ngày 01/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

<b>TT</b>	<b>Tên tuyến đường, đoạn đường hỗ trợ xi măng</b>	<b>Chiều dài (m)</b>	<b>Cấp đường thực hiện</b>	<b>Khối lượng xi măng (tấn)</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận xi măng</b>
<b>36</b>	<b>Xã Minh Long</b>	<b>3.320,0</b>		<b>308,7</b>	

36.1	Đường từ nhà ông Thịnh đến đường Mai Hiệp An thôn Hà Liệt	95,0	C	9,5	Đầu tuyến
36.2	Đường từ nhà ông Rú đến Mai Hiệp An thôn Hà Liệt	85,0	C	8,5	Đầu tuyến
36.3	Đường từ nhà ông Hồ đến Mai Hiệp An thôn Hà Liệt,	45,0	C	4,5	Đầu tuyến
36.4	Đường từ nhà ông sáu đến Mai Hiệp An thôn Hà Liệt,	65,0	D	5,2	Đầu tuyến
36.5	Đường vào khu sản xuất Đồng Suối Tía (Hà Xuyên)	65,0	C	6,5	Đầu tuyến
36.6	Đường từ nhà ông Viên đến nhà ông Bèo (thôn Hà Bôi)	45,0	D	3,6	Đầu tuyến
36.7	Đường từ nhà ông Lốp đến nhà ông Răng (thôn Hà Bôi)	50,0	D	4,0	Đầu tuyến
36.8	Đường từ nhà ông Gò đến nhà ông Đức (thôn Hà Bôi)	60,0	D	4,8	Đầu tuyến
36.9	Đường từ nhà ông Đình Sinh (Xo) đến nhà ông Cư (thôn Hà Bôi)	50,0	D	4,0	Đầu tuyến
36.10	Đường từ nhà ông Sang đến nhà ông Trần (thôn Hà Bôi)	35,0	D	2,8	Đầu tuyến
36.11	Đường từ đập Đập nước Va II thôn Hà Bôi	120,0	C	12,0	Đầu tuyến
36.12	Đường từ Đập cây Da lên Hồ Rình thôn Hà Bôi	160,0	C	16,0	Đầu tuyến
36.13	Đường vào xóm Bui triêm thôn 2	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.14	Đường vào nhà ô Lê Phú Thương đến bờ kè thôn 1	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.15	Đường nhà ô Hiền đến bờ kè thôn 1	45,0	D	3,6	Đầu tuyến
36.16	Đường vào nhà bà Thi , thôn 1	35,0	D	2,8	Đầu tuyến
36.17	Đường từ khu thể thao đến nhà ông Đình Thanh Rừng	30,0	B	4,7	Đầu tuyến
36.18	Đường từ cây xăng đến nhà bà Mỹ thôn 2	60,0	B	9,4	Đầu tuyến
36.19	Đường từ nhà ông Danh đến đất ông Véo thôn 3	30,0	B	5,5	Đầu tuyến
36.20	Tuyến đường từ huyện đội đến nhà bà tâm thôn 1	50,0	A	9,2	Đầu tuyến
36.21	Tuyến đường trước nhà ông Trình vào nghĩa địa Gò Cà	100,0	A	18,3	Đầu tuyến

	Nhước thôn 1				
36.22	Tuyến đường từ Quán Kim ý đến nhà bà Lợi thôn 1	40,0	B	6,3	Đầu tuyến
36.23	Tuyến đường từ nhà ông Hùng Thu đến nhà ông Sương thôn 1	40,0	B	6,3	Đầu tuyến
36.24	Tuyến đường từ nhà ông Lương đi nhà ông Béo qua nhà ông Tría đến nhà ông Lê	500,0	D	40,0	Đầu tuyến
36.25	Tuyến đường từ nhà ông Đinh Văn Trái đi nhà ông Rục đến nhà ông Trên	530,0	D	42,4	Đầu tuyến
36.26	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Hùng	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.27	Từ nhà ông Phê +Nhà ông Ngăn + nhà ông súc + nhà ông Iép	80,0	D	6,4	Đầu tuyến
36.28	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Ra Gon	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.29	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Anh	20,0	D	1,6	Đầu tuyến
36.30	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Bum	25,0	D	2,0	Đầu tuyến
36.31	Tuyến đường từ nhà ông Đinh Văn Yên đến nhà ông Tía	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.32	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Đã	20,0	D	1,6	Đầu tuyến
36.33	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Eo	110,0	D	8,8	Đầu tuyến
36.34	Tuyến đường từ nhà ông Hết đi nhà ông Thanh đến nhà ông Ngăn	80,0	D	6,4	Đầu tuyến
36.35	Tuyến đường từ nhà ông Goát đến nhà ông Ngheo	120,0	D	9,6	Đầu tuyến
36.36	Tuyến đường từ nhà ông Ren đến nhà ông Ngáy	100,0	D	8,0	Đầu tuyến
36.37	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Trần	50,0	D	4,0	Đầu tuyến
36.38	Tuyến đường từ nhà ông Nhanh đến nhà ông Yêu	100,0	D	8,0	Đầu tuyến
36.39	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Lanh	80,0	D	6,4	Đầu tuyến

## 2. Danh mục các tuyến đường, đoạn đường điều chỉnh

<b>TT</b>	<b>Tên tuyến đường, đoạn đường hỗ trợ xi măng</b>	<b>Chiều dài (m)</b>	<b>Cấp đường</b>	<b>Khối lượng xi măng (tấn)</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận xi măng</b>
<b>36</b>	<b>Xã Minh Long</b>	<b>3.679,0</b>		<b>308,7</b>	
36.1	Đường BTXM từ vật liệu Cẩm Vân - vào Nghĩa địa thôn 1	150,0	C	15,0	Đầu tuyến
36.2	Đường BTXM từ Trại Heo ông Chạy - nhà ông Hải thôn 1	150,0	C	15,0	Đầu tuyến
36.3	Đường BTXM từ nhà ông Hùng - nhà ông Sương thôn 1	60,0	C	6,0	Đầu tuyến
36.4	Đường BTXM từ nhà bà Tâm lên huyện đội thôn 1	100,0	C	10,0	Đầu tuyến
36.5	Đường BTXM từ nhà bà Ly đến bờ kè SGP thôn 1	45,0	C	4,5	Đầu tuyến
36.6	Đường BTXM từ nhà ông Tám - nhà bà Dung thôn 1	30,0	C	3,0	Đầu tuyến
36.7	Đường BTXM từ nhà ông Trần Trang thôn 1	45,0	C	4,5	Đầu tuyến
36.8	Đường BTXM từ cây xăng đến nhà bà Mỹ thôn 2	60,0	D	4,8	Đầu tuyến
36.9	Đường BTXM xóm nhà bà Miên, thôn 2	65,0	D	5,2	Đầu tuyến
36.10	Đường BTXM xóm nhà ông Đó, thôn 2	60,0	D	4,8	Đầu tuyến
36.11	Đường BTXM từ nhà ông Đặng Khanh Tùng - nhà bà Phương thôn 3	45,0	D	3,6	Đầu tuyến
36.12	Đường BTXM từ nhà ông Nguyễn Hoanh - nhà ông Tăng Thịnh thôn 3	30,0	D	2,4	Đầu tuyến
36.13	Đường BTXM từ nhà ông Nguyễn Hữu Trí - nhà ông Trương Dũng thôn 3	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.14	Đường BTXM từ nhà ông Lê Quang Lượng - nhà bà Lê Thị Tư thôn 3	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.15	Đường BTXM từ nhà ông Thóc, thôn Hà Hôi	30,0	D	2,4	Đầu tuyến
36.16	Đường BTXM từ nhà ông Thanh, thôn Hà Hôi	30,0	D	2,4	Đầu tuyến

36.17	Đường BTXM từ nhà bà Bôi, thôn Hà Hôi	45,0	D	3,6	Đầu tuyến
36.18	Đường BTXM từ nhà ông Sinh - nhà bà Rằng thôn Hà Bôi	79,0	C	7,9	Đầu tuyến
36.19	Đường nội đồng từ đất ông Cư đến đất ông Gửi, thôn Hà Bôi	60,0	C	6,0	Đầu tuyến
36.20	Đường BTXM từ nhà ông Rêm - Mai Hiệp An, thôn Hà Liệt	45,0	D	3,6	Đầu tuyến
36.21	Đường BTXM từ bà Thiêu thôn Hà Liệt	50,0	D	4,0	Đầu tuyến
36.22	Đường BTXM từ nhà ông Túp - nhà ông Ru, thôn Hà Liệt	60,0	D	4,8	Đầu tuyến
36.23	Đường BTXM từ nhà ông Thôi - nhà ba Thum - Bôi, thôn Hà Liệt	100,0	D	8,0	Đầu tuyến
36.24	Đường BTXM từ nhà ông Nhút - nhà ông Pha, thôn Hà Liệt	60,0	D	4,8	Đầu tuyến
36.25	Đường BTXM từ nhà bà Ghôi - nhà ông Thao, thôn Hà Liệt	90,0	D	7,2	Đầu tuyến
36.26	Đường BTXM từ nhà Một-Biêu - Rương, thôn Hà Liệt	95,0	D	7,6	Đầu tuyến
36.27	Đường BTXM từ nhà Đêm – Bé – Bóp - Húy, thôn Hà Liệt	80,0	D	6,4	Đầu tuyến
36.28	Tuyến đường từ nhà ông Lương đi nhà ông Béo qua nhà ông Tría đến nhà ông Lê	500,0	D	40,0	Đầu tuyến
36.29	Tuyến đường từ nhà ông Đinh Văn Trái đi nhà ông Rực đến nhà ông Trên	530,0	D	42,4	Đầu tuyến
36.30	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Hùng	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.31	Từ nhà ông Phê + Nhà ông Ngăn + nhà ông sức + nhà ông Iếp	80,0	D	6,4	Đầu tuyến
36.32	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Ra Gon	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.33	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Uông	20,0	D	1,6	Đầu tuyến
36.34	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Bum	25,0	D	2,0	Đầu tuyến

36.35	Tuyến đường từ nhà ông Đinh Văn Yên đến nhà ông Tía	40,0	D	3,2	Đầu tuyến
36.36	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Đã	20,0	D	1,6	Đầu tuyến
36.37	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Eo	110,0	D	8,8	Đầu tuyến
36.38	Tuyến đường từ nhà ông Hết đi nhà ông Thanh	80,0	D	6,4	Đầu tuyến
36.39	Tuyến đường từ nhà ông Goát đến nhà ông Ngheo	120,0	D	9,6	Đầu tuyến
36.40	Tuyến đường từ nhà ông Ren đến nhà ông Ngáy	100,0	D	8,0	Đầu tuyến
36.41	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Trần	50,0	D	4,0	Đầu tuyến
36.42	Tuyến đường từ nhà ông Nhanh đến nhà ông Yêu	100,0	D	8,0	Đầu tuyến
36.43	Tuyến đường vào nhà ông Đinh Văn Lanh	80,0	D	6,4	Đầu tuyến

Việc điều chỉnh danh mục các tuyến, đoạn đường, khối lượng xi măng làm tăng chiều dài từ 3.320,0m lên 3.679,0m; không làm thay đổi khối lượng và giá trị đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND xã Minh Long kính báo Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi biết và tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- VP: C, PCVP HĐND&UBND xã;
- Thôn trưởng các thôn: Một, Hai, Ba, Hà Bôi, Hà Liệt, Hà Xuyên, Làng Ren, Làng Trê;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Súc**